TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAN PHƯỢNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **18**/2023/QĐST-DS.	*Đan Phượng, ngày 29 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 13, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 55/2023/TLST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Bưu Điện L

Trụ sở: Số 210 đường T, phường T1, quận H, thành phố N;

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Nguyễn Đức T** - CTHĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Đỗ Văn M** (Theo giấy uỷ quyền số 632/2023/UQ-LPB.BaVi ngày 26/4/2023).

Bị đơn: **1. Ông Nguyễn Đại H**, sinh năm 1957;

2. Anh Nguyễn Thu H1, sinh năm 1990;

3. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1958;

Cùng địa chỉ: Cụm 2, xã H, huyện Đ, thành phố N.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Hùng Thị U, sinh năm 2003;

2. Anh Nguyễn A, sinh năm 1994;

3. Cháu Nguyễn Thị Trà M, sinh năm 2022. Cháu Trà M do Anh Nguyễn Thu H1 và chị Phùng Thị T là người đại diện theo pháp luật.

Cùng địa chỉ: Cụm 2, xã H, huyện Đ, thành phố N.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Đại H, Anh Nguyễn Thu H1 và Bà Nguyễn Thị V xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP Bưu Điện L theo Hợp đồng tín dụng số HDTD 1502020161 và Hợp đồng tín dụng số HDTD 1502020189 tạm tính đến ngày 20/6/2023, cụ thể:

- Hợp đồng tín dụng số HDTD 1502020161 ký ngày 8/4/2020:

+ Nợ gốc: 166.655.974 đồng;

+ Nợ lãi: 11.481.944 đồng.

- Hợp đồng tín dụng số HDTD 1502020189 ký ngày 8/4/2020:

+ Nợ gốc: 277.600.000 đồng;

+ Nợ lãi: 20.623.033 đồng.

Tổng số tiền Ông Nguyễn Đại H, Bà Nguyễn Thị V và Anh Nguyễn Thu H1 còn nợ Ngân hàng là 476.360.951đ (*Bốn trăm bảy sáu triệu ba trăm sáu mươi nghìn chín trăm lăm mươi mốt đồng*).

2.2 Về thời gian thanh toán: Ông Nguyễn Đại H, Bà Nguyễn Thị V và Anh Nguyễn Thu H1 phải thanh toán ngay toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi là 476.360.951 đồng cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện L.

Kể từ ngày 21/6/2023 Ông Nguyễn Đại H, Bà Nguyễn Thị V và Anh Nguyễn Thu H1 phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay cho Ngân hàng (Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

2.3. Trường hợp Ông Nguyễn Đại H, Bà Nguyễn Thị V và Anh Nguyễn Thu H1 vi phạm theo thoả thuận trên thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 14, tờ bản đồ số 39 tại Thôn Bồng Lai, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội đã được Uỷ ban nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng số AC 206789, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01156 ngày 22/9/2005 đứng tên Ông Nguyễn Đại H cùng vợ là Bà Nguyễn Thị V.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Ông Nguyễn Đại H, Bà Nguyễn Thị V, Anh Nguyễn Thu H1 đối với Ngân hàng TMCP Bưu Điện L, nếu số tiền thu được từ phát mại tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì Ông Nguyễn

Đại H, Bà Nguyễn Thị V và Anh Nguyễn Thu H1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ.

2.4. Về án phí: Ông Nguyễn Đại H, Bà Nguyễn Thị V, Anh Nguyễn Thu H1 tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Số tiền án phí phải chịu là 11.527.000 đồng (*Mười một triệu năm trăm hai mươi bảy nghìn đồng*). Ông Nguyễn Đại H và Bà Nguyễn Thị V là người cao tuổi nên được miễn số tiền án phí là 7.684.000 đồng (*Bảy triệu sáu trăm tám mươi tư nghìn đồng*). Anh Nguyễn Thu H1 phải chịu số tiền án phí còn lại là 3.843.000 đồng (*Ba triệu tám trăm bốn mươi ba nghìn đồng*).

Trả lại Ngân hàng TMCP Bưu Điện L số tiền 11.300.000 đồng (*Mười một triệu ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0003162 ngày 30/5/2023.

Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Đại H, Bà Nguyễn Thị V, Anh Nguyễn Thu H1 phải chịu chi phí tố tụng là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*). Ông Hải, bà Vinh, anh Hà có trách nhiệm hoàn trả Ngân hàng TMCP Bưu Điện L số tiền tạm ứng chi phí tố tụng là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Sơn Hà